

Số: /PGD&ĐT-GDTHCS
V/v tổ chức dạy học các môn học và
hoạt động giáo dục lớp 6
năm học 2021-2022

Diên Khánh, ngày tháng 8 năm 2021

Kính gửi:

- Các trường THCS trong toàn huyện;
- Trường tiểu học và THCS Diên Tân.

Căn cứ Công văn số 2130/SGDĐT-GDTrHTX, ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa về việc tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai đến các trường thực hiện những nội dung như sau:

I. Về thực hiện chương trình giáo dục

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, trong đó quy định tổng số tiết trong một năm học cho mỗi môn học, hoạt động giáo dục (bao gồm tiết kiểm tra, đánh giá định kỳ). Các đơn vị chủ động bố trí thời gian triển khai kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

Phòng Giáo dục và Đào tạo lưu ý việc tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục một số bộ môn, hoạt động giáo dục sau:

1. Môn Lịch sử và Địa lí

a) Thời lượng dành cho môn học là 105 tiết/năm học. Chương trình môn “Lịch sử và Địa lý” khối lớp 6 được thiết kế theo các phần Lịch sử và Địa lý tương đối độc lập, không có chủ đề chung. Nhà trường hướng dẫn tổ/nhóm xây dựng **một** Kế hoạch dạy học môn học “Lịch sử và Địa lý”, đảm bảo từng phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Các phương án xây dựng kế hoạch dạy học (tham khảo):

| | Số tuần thực hiện | Số tiết | | | | | | Kiểm tra, đánh giá | Tổng |
|----------|-------------------|-------------|--------|-------------|--------|-------------|--------|--------------------|------|
| | | Phương án 1 | | Phương án 2 | | Phương án 3 | | | |
| | | Lịch sử | Địa lí | Lịch sử | Địa lí | Lịch sử | Địa lí | | |
| Học kì 1 | 18 | 34 | 16 | 16 | 34 | 26 | 24 | 04 | 54 |
| Học kì 2 | 17 | 15 | 32 | 32 | 15 | 24 | 23 | 04 | 51 |
| Cả năm | 35 | 49 | 48 | 48 | 49 | 50 | 47 | 08 | 105 |

b) Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

2. Môn Khoa học tự nhiên

a) Thời lượng dành cho môn học là 140 tiết/năm học. Nhà trường hướng dẫn tổ/nhóm xây dựng **một** Kế hoạch dạy học môn “Khoa học tự nhiên” gồm các phân môn và được bố trí dạy học đồng thời các chủ đề trong từng học kì bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Phòng Giáo dục và Đào tạo định hướng một số nội dung trong xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể như sau: Phần chung 7 tiết, gồm Vật lý: 2 tiết (Giới thiệu về KHTN và vai trò của KHTN trong đời sống và sản xuất); Hóa học: 3 tiết (An toàn trong phòng thí nghiệm thực hành); Sinh học: 2 tiết (Tìm hiểu kính lúp và kính hiển vi). Kiểm tra, đánh giá trong môn KHTN gồm: phân môn Vật lý: 02 tiết, phân môn Hóa học: 02 tiết và phân môn Sinh học: 04 tiết.

Các phương án xây dựng kế hoạch dạy học (tham khảo):

- Phương án 1:

| | Số tuần thực hiện | Số tiết | | | | | Tổng |
|----------|-------------------|------------|--------|---------|----------|--------------------|------|
| | | Phần chung | Vật lí | Hóa học | Sinh học | Kiểm tra, đánh giá | |
| Học kì 1 | 18 | 7 | 15 | 23 | 23 | 04 | 72 |
| Học kì 2 | 17 | 0 | 33 | 0 | 31 | 04 | 68 |
| Cả năm | 35 | 7 | 48 | 23 | 54 | 08 | 140 |

- Phương án 2:

| | Số tuần thực hiện | Số tiết | | | | | Tổng |
|----------|-------------------|------------|--------|---------|----------|--------------------|------|
| | | Phần chung | Vật lí | Hóa học | Sinh học | Kiểm tra, đánh giá | |
| Học kì 1 | 18 | 7 | 15 | 14 | 32 | 04 | 72 |
| Học kì 2 | 17 | 0 | 33 | 09 | 22 | 04 | 68 |
| Cả năm | 35 | 7 | 48 | 23 | 54 | 08 | 140 |

b) Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy

học, bảo đảm tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

3. Môn Nghệ thuật

a) Thời lượng dành cho môn học là 70 tiết/năm học. Chương trình môn Nghệ thuật gồm hai phân môn “Âm nhạc và Mĩ thuật” khối lớp 6 được thiết kế theo các phân Âm nhạc và Mĩ thuật tương đối độc lập. Nhà trường hướng dẫn tổ/nhóm xây dựng **một** Kế hoạch dạy học môn học, đảm bảo từng phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

b) Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Âm nhạc và phân môn Mĩ thuật theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

4. Nội dung giáo dục của địa phương

a) Thời lượng dành cho môn học là 35 tiết/năm học. (Số tiết dành cho mỗi nội dung như sau: Ngữ văn 06 tiết, Âm nhạc 04 tiết, Mĩ thuật 04 tiết, Lịch sử 06 tiết, Địa lí 06 tiết, Giáo dục công dân 04 tiết, Sinh học 05 tiết).

Tùy vào điều kiện cụ thể của nhà trường mà mỗi trường có thể xây dựng khung phân phối cho phù hợp. Đặc biệt quan tâm đến việc phân phối các hình thức tổ chức dạy học các chủ đề của nội dung giáo dục địa phương đa dạng với các hình thức như lên lớp, chủ đề hay tổ chức các tiết trải nghiệm. Tùy đặc điểm nhà trường mà bố trí các hình thức này, ví dụ: Trường có điều kiện ở gần những địa điểm tham quan, di tích lịch sử, bảo tàng... phù hợp nội dung giáo dục địa phương có thể tăng cường các tiết trải nghiệm cho học sinh; trường vùng nông thôn, miền núi không gần hoặc không phù hợp có thể tăng các tiết lên lớp và chủ đề. Tùy vào điều kiện mà bố trí số tiết cho phù hợp đảm bảo thực hiện trong cả năm học (không bắt buộc tuần nào cũng cần thực hiện).

| Nội dung giáo dục địa phương khối 6 | Số tiết | Số tiết/HK | Số tiết thực hiện | | | Tổ bộ môn/GV phụ trách |
|-------------------------------------|---------|------------|-------------------|--------|-------------|------------------------|
| | | | Lên lớp | Chủ đề | Trải nghiệm | |
| Ngữ văn, Lịch sử | 12 | | | | | |
| | | | | | | |
| Mĩ thuật, Âm nhạc và Địa lí | 14 | | | | | |
| | | | | | | |
| GDCD và Sinh học | 9 | | | | | |
| | | | | | | |

b) Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

5. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a) Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời lượng là 105 tiết/năm thông qua 4 loại hình chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ.

Hoạt động này có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường (nếu có), cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, CBQL nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Các trường lựa chọn các nhóm hoạt động cần thực hiện trong năm học phù hợp theo các chủ đề tháng và năm học để làm căn cứ cho GV xây dựng kế hoạch hoạt động của từng lớp hay khối lớp trong trường theo đúng quy định, từ đó phân phối chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tùy vào chương trình và sách giáo khoa đã lựa chọn, các trường xây dựng phân phối cho các loại hình tổ chức một cách phù hợp; phân công cán bộ quản lí, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực.

Tùy điều kiện thực tiễn, các trường phân phối khung thời gian thực hiện trong năm học cho phù hợp, đảm bảo thực hiện trong cả năm với 35 tuần ở cả 2 học kỳ. Nội dung phải đảm bảo tính toàn diện nhưng có trọng tâm theo chủ trương nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện. Các hoạt động cần được hoạch định cụ thể và được phân loại theo phạm vi cấp trường, khối, lớp và được sắp xếp theo hệ thống đảm bảo tính logic. Đồng thời các hoạt động được phân bố trải đều về thời gian từ đầu năm đến cuối năm theo các chủ đề, chủ điểm hợp lý, gắn với trách nhiệm tổ chức của từng lực lượng giáo dục: Tổ chuyên môn, khối chuyên môn, nhóm bộ môn và các bộ phận khác trong toàn trường. Phân phối nguồn lực cho từng hoạt động đã được xác định cho từng chủ đề, chủ điểm (thời gian, kinh phí, con người, cơ sở vật chất).

Hình thức sinh hoạt câu lạc bộ là hình thức không bắt buộc. Tùy điều kiện thực tiễn nhà trường có thể tổ chức các câu lạc bộ cho phù hợp với sở thích, nguyện vọng của học sinh, sau đó xây dựng kế hoạch (xác định rõ thời gian, địa điểm, các hoạt động tổ chức, người chủ trì, người phối hợp) phù hợp để học sinh tham gia.

Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

| Tổng số tiết (105 tiết) | Tổng số tiết |
|--|--------------|
| Hoạt động hướng vào bản thân (40% - 42 tiết) | 42 |
| Hoạt động hướng đến xã hội (25% - 26 tiết) | 26 |
| Hoạt động hướng đến tự nhiên (15% - 16 tiết) | 16 |
| Hoạt động hướng nghiệp (20% - 21 tiết) | 21 |

b) Cán bộ quản lí, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

II. Về kiểm tra, đánh giá

Các đơn vị thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông (Thông tư số 22). Trong đó lưu ý:

- Nếu chương trình môn học chưa có quy định tỉ lệ % số tiết dành cho đánh giá định kì thì tổ/nhóm chuyên môn xây dựng theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi môn học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Nếu chương trình môn học có quy định tỉ lệ % số tiết dành cho đánh giá định kì, nhưng lớn hơn hoặc nhỏ hơn so với quy định của Thông tư số 22 thì tổ/nhóm chuyên môn xây dựng lại theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi môn học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Trước bài kiểm tra, đánh giá giữa kì, cuối kì phải có tiết ôn tập. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính do tổ/nhóm bộ môn trao đổi thống nhất theo quy định của Thông tư 22 (thời gian kiểm tra từ 45 phút đến 90 phút theo quy định về số tiết/năm).

- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

Trên đây là một số nội dung mang tính định hướng, gợi ý để các đơn vị nghiên cứu, triển khai nhằm đảm bảo mục tiêu tại Công văn số 1853/SGDĐT-GDTrHTX ngày 26/7/2021 của Sở GDĐT (Phòng Giáo dục và Đào tạo có công văn số 616/PGD&ĐT-GDTHCS ngày 19/8/2021). Trong quá trình thực hiện, nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ với Phòng GD&ĐT (nơi bộ phận chuyên môn GDTHCS) để trao đổi, thống nhất./.

(Gửi kèm Công văn 2130 /SGDĐT-GDTrHTX ngày 24/8/2021 của Sở GDĐT)

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Phòng GDTrH-GDTX (để b/c-VBĐT)
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT (VBĐT);
- Lưu: VT, GDTHCS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Lê Trung Nghĩa